

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương

Bà Sa Thị Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Phú B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/01/1990 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên - sinh hoạt tại Chi bộ 5 thuộc Đảng bộ xã T. Ủy ban Kiểm tra - Thành ủy V đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo Bùi Phú B; con ông: Bùi Văn T, đã chết; con bà: Lê Thị O, đã chết; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1993; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Phi H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/02/1988 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 12, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng T, sinh năm: 1964; con bà: Bùi Thị M, sinh năm 1964; có vợ: Đinh Thị N, sinh năm

1988; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Minh Q**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/4/1984 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công T, sinh năm: 1959; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; có vợ: Phan Thị Thu T, sinh năm 1989; có con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Phan Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/7/1983 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Nhật T, sinh năm 1955; con bà: Đặng Thị M, sinh năm 1954; có vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1984; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/02/1990 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; con bà: Lê Thị S, sinh năm 1968; có vợ: Nguyễn Bích N, sinh năm 1994; có con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 20.000.000đ về tội đánh bạc, đã chấp hành xong vào ngày 11/6/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/4/2021, Bùi Phú B, sinh năm 1990; Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1990, đều trú tại: Khu 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Lê Phi H, sinh năm: 1988, trú tại: Khu 12, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Phan Văn T, sinh năm: 1983, trú tại: Khu 7, xã B, huyện L và Bùi Minh Q, sinh năm: 1984, trú tại: Khu 2, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà ở của

ông Bùi Đức K, sinh năm: 1969, thuộc khu 10, xã S, huyện L để chơi và sửa xe ô tô. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông K điều khiển xe ô tô đi ra khỏi nhà, lúc này trong nhà ông K không có ai trông coi, quản lý, B, H, T, Q và H ở lại nhà ông K chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày tại nhà ông K, B, H, T và Q rủ nhau đánh bạc B hình thức chơi bài “Sâm” thắng thua B tiền. B lấy 01 chiếc chiếu màn tre trải ra nền gian bếp, H lấy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân mang theo từ trước rồi B, H, T và Q cùng nhau đánh bạc, H ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, H tham gia đánh bạc cùng B, H, T và Q. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì ông K về nhà. Thấy B, H, T, Q và H đang đánh bạc ông K đã yêu cầu các đối tượng không được tiếp tục đánh bạc, B, H, T, Q và H đề nghị ông K cho đánh thêm 1, 2 ván nữa thì nghỉ đi uống rượu, ông K đi ra ngoài sân để sửa xe ô tô. B, H, T, Q và H tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ 25 phút ngày 13/4/2021 thì bị Công an huyện Lâm Thao phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 52 quân bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu màn tre đã qua sử dụng; số tiền 6.645.000đ trên chiếu bạc các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc.

Kiểm tra trên người Nguyễn Xuân H phát hiện, thu giữ 500.000đ; trên người Bùi Phú B phát hiện, thu giữ 3.500.000đ; trên người Lê Phi H phát hiện, thu giữ 5.700.000đ; trên người Bùi Minh Q phát hiện, thu giữ 4.000.000đ. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Công an huyện Lâm Thao lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Phú B, Lê Phi H, Phan Văn T, Bùi Minh Q và Nguyễn Xuân H về hành vi đánh bạc, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1957, trú tại: Khu 10, xã S.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đức K, là nơi các đối tượng đánh bạc, kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Ngày 16/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Phú B, Lê Phi H, Phan Văn T, Bùi Minh Q và Nguyễn Xuân H về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, B, H, T, Q và H khai nhận, khi đánh bạc, các bị cáo quy định thống nhất về cách thức chơi sâm và mức tiền cược cụ thể như sau:

Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân bài và xác định người được đánh bài đầu tiên. Người chơi sẽ đánh theo các tổ hợp bài: 1 lá, đôi (02 quân bài cùng số hoặc cùng chữ), sấp (03 quân bài cùng số hoặc cùng chữ), tứ quý (04 quân bài cùng số hoặc cùng chữ) và dây (03 quân bài trở lên mà các quân bài có số hoặc chữ kế tiếp, liên tục nhau theo thứ tự từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A), người chơi lượt tiếp theo sẽ chặn B cách đánh tổ hợp bài tương ứng nhưng có quân bài cao hơn, độ mạnh lần lượt từ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2, người chơi không đánh bài sẽ mất lượt chơi ở tổ hợp bài đó. Người chơi có tổ hợp bài đánh ra mà các người chơi khác đều bỏ lượt thì

được đánh lượt tiếp theo. Ván bài kết thúc khi một người chơi hết bài và những người còn lại vẫn còn bài, người hết bài thắng. Những người thua sẽ mất cho người thắng số tiền tương ứng số lá bài còn lại với quy định 5.000đ/ lá. Người thắng ván bài trước sẽ chia bài và được quyền đánh trước ở ván bài kế tiếp.

Các trường hợp đánh bài đặc biệt:

- Sâm: Trong một ván bài, người chơi nào cũng có quyền báo sâm. Nếu có nhiều người chơi cùng báo sâm thì người thắng ở ván bài trước được báo sâm trước, quyền báo sâm tiếp theo thuộc về người chơi kế tiếp theo vòng chơi. Người chơi báo sâm và có bài đánh ra liên tục đến hết bài, không ai chặn thì người đó thắng ván bài và được tiền theo quy ước thắng sâm, mỗi người chơi thua mất 100.000đ cho người thắng sâm.

- Bắt sâm: Người chơi đã báo sâm, khi đánh bài mà bị người chơi khác chặn được thì bị bắt sâm, người bắt sâm thắng ván bài, người báo sâm phải mất tiền cho người bắt sâm B tổng số tiền mà người báo sâm thắng được nếu không bị bắt.

- Bắt treo: Khi một ván bài kết thúc, người chơi không đánh được một quân bài nào của mình thì bị bắt treo và phải mất tiền cho người thắng ván bài đó theo quy ước bắt treo là 70.000đ.

- Chặt tứ quý: Người chơi đánh quân bài 2, bị người có tứ quý chặn thì bị chặt tứ quý và phải mất tiền cho người chặt tứ quý theo quy ước là 70.000đ/ lần.

- Đền làng: Người chơi còn lại một quân bài phải báo đỏ cho người chơi khác biết. Người liền trước người này phải đánh lá bài cao nhất trong các lá bài của mình hoặc bài mà người báo đỏ không thể chặn được. Nếu không đánh lá bài cao nhất, để người báo đỏ chặn được thì người đó phải đền làng, phải mất cho người báo đỏ thắng ván bài thay cho tất cả những người chơi khác tương ứng tổng số lá bài.

Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Bùi Minh Q sử dụng 2.345.000đ để đánh bạc. Q tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt Q có 2.140.000đ, xác định đang thua 205.000đ. Số tiền 4.000.000đ để trong người Q dùng sửa xe ô tô không sử dụng đánh bạc.

- Bùi Phú B sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, B đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt B có 2.135.000đ, xác định đang thắng 135.000đ. Số tiền 3.500.000đ để trong người B dùng sửa xe ô tô không sử dụng đánh bạc.

- Phan Văn T sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, T đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt T có 1.340.000đ, xác định đang thắng 340.000đ.

- Nguyễn Xuân H sử dụng 700.000đ để đánh bạc, H đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt H có 230.000đ, xác định đang thua 470.000đ. Số tiền 500.000đ để trong người H dùng để mua thuốc không sử dụng đánh bạc.

- Lê Phi H sử dụng 600.000đ để đánh bạc. H đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt H có 800.000đ, xác định đang thắng 200.000đ. Số tiền 5.700.000đ để trong người H dùng sửa xe ô tô không sử dụng đánh bạc.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra có đủ cơ sở xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 13/4/2021 là 6.645.000đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với Bùi Đức K không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, khi phát hiện đã có lời nói ngăn cản không cho các bị cáo tiếp tục đánh bạc. Bản thân không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 28/CT -VKSLT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Phú B và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Phú B; Lê Phi H, Bùi Minh Q, Phan Văn T, Nguyễn Xuân H phạm Tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Phú B và Phan Văn T;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Minh Q và Lê Phi H;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H;

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Phú B từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Phi H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Phú B, Bùi Minh Q, Lê Phi H, Phan Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ đến 33 (Ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021) quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ đến 32 (Ba mươi hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo H cho UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Nguyễn Xuân H.

Buộc bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Xuân H.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.645.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn);

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu màn hình tre, kích thước 1,4x1,8m đã qua sử dụng.

Trả lại cho các bị cáo Bùi Minh Q số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Bùi Phú B 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Xuân H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Lê Phi H 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Phú B, Phan Văn T, Bùi Minh Q; Lê Phi H; Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng từ 13 giờ đến 15 giờ 25 phút ngày 13/4/2021, tại gian bếp gia đình Bùi Đức K ở khu 10, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Bùi Phú B, Lê Phi H, Bùi Minh Q, Phan Văn T và Nguyễn Xuân H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Sâm” được thua bằng tiền Việt Nam đồng với tổng số tiền 6.645.000đ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Bùi Phú B, Lê Phi H, Bùi Minh Q, Phan Văn T và Nguyễn Xuân H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua B tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rằng đánh bạc không những là vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cụ thể như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chung ý chí đánh bạc với nhau được thua B tiền với mục đích vụ lợi, có vai trò ngang nhau vì cùng rủ rê đánh bạc chỉ có sự khác biệt hơn về số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trong đó bị cáo Bùi Minh Q có số tiền dùng vào việc đánh bạc là lớn nhất sau đó đến bị cáo Bùi Phú B; Phan Văn T; Nguyễn Xuân H; Lê Phi H. Bị cáo Bùi Phú B tích cực hơn các bị cáo khác là chuẩn bị chiêu để các đối tượng ngồi

chơi bài; Lê Phi H là người chuẩn bị bộ bài là công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Bùi Minh Q, Bùi Phú B, Phan Văn T, Lê Phi H: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Bùi Phú B, Bùi Minh Q; Lê Phi H; Phan Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn T có ông ngoại là liệt sỹ, bố bị cáo Bùi Phú B có công trong kháng chiến được Hội đồng Nhà nước thưởng Huân chương chiến công nên bị cáo Phan Văn T và Bùi Phú B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đối với các bị cáo Bùi Minh Q, Bùi Phú B, Phan Văn T, Lê Phi H áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Trong đó mức hình phạt của các bị cáo Bùi Phú B, Bùi Minh Q, Lê Phi H ngang nhau và cao hơn mức hình phạt của bị cáo Phan Văn T là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H bị cáo ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Ngoài ra, H có ông nội là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Nguyễn Xuân H là lái xe. Hiện nay không có việc làm, thu nhập gì nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo nhưng cần áp dụng khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải thực hiện một số công việc lao động công ích để phục vụ cộng đồng là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Bùi Phú B, Bùi Minh Q, Lê Phi H, Phan Văn T không có tài sản riêng gì có giá trị và đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân H là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.645.000đ đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 13.700.000đ (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trên người của Bùi Phú B, Nguyễn Xuân H, Lê Phi H và Phan Văn T là tài sản cá nhân của các bị cáo. Trong đó Bùi Phú B có số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Lê Phi H có số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng); Bùi Minh Q số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là số tiền bị cáo dùng để sửa xe ô tô; Nguyễn Xuân H có số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) dùng để điều trị bệnh dạ dày; các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu màn tre, kích thước 1,4x1,8m đã qua sử dụng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Bùi Đức K không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, khi phát hiện đã có lời nói ngăn cản không cho các bị cáo tiếp tục đánh bạc. Bản thân không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Phú B và Phan Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Minh Q và Lê Phi H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Phú B; Bùi Minh Q; Lê Phi H; Phan Văn T, Nguyễn Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Phú B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Phi H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Phú B, Bùi Minh Q, Lê Phi H, Phan Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 30 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày (Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021) quy đổi bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ án. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo H cho UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị Nguyễn Xuân H.

Buộc bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Bị cáo H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Xuân H.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.645.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn);

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu màn tre, kích thước 1,4x1,8m đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Q số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Bùi Phú B 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Xuân H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Lê Phi H 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao và công an huyện Lâm Thao)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Phú B và Phan Văn T, Bùi Minh Q; Lê Phi H; Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:
THẨM**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã T;
- UBND xã T; h. Lâm Thao;
- UBND xã L; h. P
- UBND xã B;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

Lê Thu Trang

